

Số: 128/2024/QĐ-VHNGĐ-ST

Ngày: 17/5/2024

V/v: Công nhận thuận tình ly hôn

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần giải quyết việc dân sự

Chủ tọa phiên họp: Bà Bùi Thị Thu Hồng - Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Khánh Nam – Cán bộ Tòa án;

Đại diện VKSNDTP Hà Nội: Bà Hoàng Vĩnh Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 05 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội mở phiên họp để giải quyết việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 84/2024/TLST-VHNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2024 việc "Ly hôn".

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị H, sinh năm 1990.

HKTT: Xã T, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

CCCD số: ***** do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 07/11/2021.

- Anh Đ, sinh năm 1992.

HKTT: Xã T, huyện Đ, thành phố Hà Nội;

Nơi ở hiện nay: Thành phố M, nước Q.

Hộ chiếu số: ***** do Cục quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 10/04/2019.

Người đại diện theo ủy quyền của Anh Đ: Chị T, sinh năm 1990

Địa chỉ: Xã T, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

Chị H, Chị T có mặt; Anh Đ xin vắng mặt.

Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của Chị H và Anh Đ có nội dung thống nhất như sau:

Về tình cảm: Chị H và Anh Đ đăng ký kết hôn vào ngày 23/6/2014 tại UBND xã D, huyện S, tỉnh B trên cơ sở tự nguyện. Thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2018 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan

điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Năm 2019 Anh Đ sang Nước Q để học tập, làm việc và sinh sống tại đó cho đến nay không liên lạc, không quan tâm đến nhau. Nay cả hai anh chị đều xác định không còn tình cảm vợ chồng nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh chị có một con chung là Cháu D sinh ngày 05/01/2015. Ly hôn Chị H có nguyện vọng được tiếp tục trực tiếp nuôi con, Anh Đ đồng ý. Anh chị thỏa thuận Anh Đ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*)/tháng.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét.

Về lệ phí ly hôn: Chị H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Tại phiên họp ngày 17/5/2024, Chị H và người đại diện theo ủy quyền của Anh Đ là Chị T đã đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của Chị H và Anh Đ cùng các thỏa thuận khác. Chị T có ý kiến đồng ý nhận ủy quyền, cam kết sẽ nhận, thông báo, giao các văn bản tố tụng của Tòa án cho Anh Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phân tích việc dân sự về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội căn cứ điều 55, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa Chị H và Anh Đ cùng các thỏa thuận khác của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ việc dân sự đã được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tại phiên họp. Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội nhận định như sau:

[1]Về quan hệ hôn nhân: Chị H và Anh Đ đăng ký kết hôn vào ngày 23/6/2014 tại UBND xã D, huyện S, tỉnh B trên cơ sở tự nguyện, là hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2018 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Năm 2019 Anh Đ sang Nước Q để học tập, làm việc và sinh sống tại đó cho đến nay không liên lạc, không quan tâm đến nhau. Nay cả hai anh chị đều xác định không còn tình cảm vợ chồng nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu thuận tình ly hôn của hai bên là hoàn toàn tự nguyện không trái đạo đức xã hội, phù hợp với điều 55 Luật Hôn nhân gia đình, nên chấp nhận.

[2]Về con chung: Anh chị có một con chung là Cháu D sinh ngày 05/01/2015. Ly hôn Chị H có nguyện vọng được tiếp tục trực tiếp nuôi con, Anh Đ đồng ý. Về cấp dưỡng nuôi con, anh chị thỏa thuận Anh Đ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000 VNĐ (*Ba triệu đồng*)/tháng. Thỏa thuận của anh chị là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 81. Điều 82 Luật hôn nhân gia đình nên được ghi nhận.

[3]Về tài chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét.

[4]Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét.

[5]Về lệ phí ly hôn: Chị H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, nên ghi nhận.

Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phù hợp với pháp luật, nên chấp nhận.

Vì lẽ trên.

- Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.
- Căn cứ khoản 2 Điều 67; Điều 149, Các Điều 361,367,369,370,371,397 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Căn cứ điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

QUYẾT ĐỊNH

1. Chấp nhận đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của Chị H và Anh Đ. Chị H và Anh Đ được chấm dứt quan hệ hôn nhân.

2. Về con chung: Anh chị có một con chung là Cháu D sinh ngày 05/01/2015. Giao Cháu D cho Chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh Đ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000 VNĐ (*Ba triệu đồng*)/tháng kể từ tháng 5/2024 cho đến khi Cháu D tròn 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Anh Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết, Tòa không xét

4. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án không xem xét.

5. Về lệ phí: Ghi nhận sự tự nguyện của Chị H chịu cả 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) lệ phí ly hôn gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí Chị H đã nộp theo biên lai số 0023179 ngày 03/04/2024 tại Cục thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội, nay chuyển thành lệ phí, Chị H đã nộp đủ. Anh Đ phải nộp 150.000 VNĐ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 17/ 5/2024

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
THẨM PHÁN**

Nơi nhận:

- VKSND TP Hà Nội;
- Cục THADS thành phố Hà Nội;
- UBND xã D, huyện S, tỉnh B.
- Các đương sự;
- Lưu HS - VP.

Bùi Thị Thu Hồng